

**Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 19 – 5 - 2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập

Ông Thái Quang Định

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45 ngày 05 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Thị N**, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1978 tại U, Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 16, khu B, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn V và con bà Đoàn Thị N; có chồng là Bùi Văn B và có 02 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002; tiền án: không; tiền sự: ngày 25/9/2020 bị Công an phường Y, thành phố U xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Phạt tiền” về hành vi “Đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho người khác” theo Quyết định xử phạt hành chính số 30/QĐ-XPHC.

Bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 15/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

-Người làm chứng: anh Hà Văn T; có mặt.

-Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Hữu T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/9/2020, Lưu Thị N đã bị xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc” vì bán số lô, số đề cho người khác nhưng sau đó do không có việc làm, Ngộ lại nảy sinh ý định bán số lô, số đề (tự bán và trả thưởng khi có khách trúng thưởng) để kiếm thêm thu nhập cá nhân.

Chiều 26/01/2021, N mang bàn sắt, ghế nhựa ra ngồi tại vỉa hè thuộc khu vực tổ 16B, khu B, phường Y để bán số lô, số đề. Nếu có khách đến mua số lô, số đề thì N sẽ ghi ra một tờ giấy nhỏ (phơ đề) đưa cho khách và lưu lại 01 bản thông qua giấy than in lên tờ phơ này để sau này đối chiếu. Kết quả thắng thua sẽ được đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Cụ thể, đối với số đề nếu số của người mua trùng với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt, trong bảng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng thì người mua chơi 1000đồng sẽ được 80.000đồng; đối với lô xiên ba là ba cặp số có hai chữ số từ 00 đến 99, nếu ba cặp số trên của người chơi trùng với ba cặp của hai số cuối tương ứng với các giải trong hệ thống xổ số Miền Bắc, thì người chơi mua 01 điểm xiên có giá là 10.000 đồng khi trúng thưởng sẽ được nhận 450.000đồng.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, thì có anh Hà Văn T đến ghi số lô, số đề, N đồng ý. Thiên ghi số lô loại xiên 3 là 77-03-48, 11 điểm với giá 110.000 đồng; số đề 03 là 60.000 đồng; số 02 là 10.000 đồng, các số từ 00-09 mỗi số 5000 đồng. Tổng số tiền N ghi cho T là **230.000 đồng**.

Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi N vừa nhận tiền của anh T và anh T đang cầm tờ phơ đề trên tay thì tổ công tác Công an phường Y, thành phố Uông Bí, trong khi làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực tổ 16B, khu B, phường Y đến kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm; thu giữ của anh T 01 tờ giấy kích thước 10x07cm (phơ đề), trên giấy ghi các số “26-1; 77-03-48/6đ + 5đ; 03-60; 02-10; đầu 0-5/(23)”; thu giữ của N: 01 tờ giấy kích thước 10x07cm (phơ đề), trên giấy ghi các số giống như của T và 48 tờ giấy trắng (phơ đề) cùng kích thước; số tiền 230.000 đồng (gồm 01 đồng 200.000 đồng, 01 đồng 20.000 đồng, 01 đồng 10.000 đồng); 02 bút bi màu xanh, 03 ghế nhựa màu xanh, 01 bàn kim loại sơn màu trắng kích thước 75x45x73cm.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT – VKSUB ngày 09/4/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Lưu Thị N về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lưu Thị N khai nhận hành vi đánh bạc như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Người làm chứng - anh Hà Văn T khai nhận: vào chiều ngày 26/01/2021, anh

T đã có hành vi mua số đề, lô đề của chị N, với tổng số tiền 230.000đồng. Khi anh T vừa đưa tiền cho chị N và nhận lại tờ phơ đề đang cầm trên tay thì bị cơ quan công an kiểm tra, thu giữ toàn bộ tang vật. Anh T cam đoan lời khai của mình là hoàn toàn đúng sự thật và anh không còn liên quan đến vụ án này vì anh đã bị cơ quan công an ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi liên quan.

Những người chứng kiến anh Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa và có lời khai thể hiện trong hồ sơ (từ bút lục 36 đến bút lục 40).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Thị N với mức hình phạt từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng về tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 230.000đồng và tịch thu, tiêu hủy 02 bút bi màu xanh, 03 ghế nhựa màu xanh, 01 bàn kim loại sơn trắng.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, những người chứng kiến, biên bản tuần tra, bản ảnh tang vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/01/2021 tại tổ 16B, khu B, phường Y, thành phố Uông Bí, Lưu Thị N (có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc) đã thực hiện hành vi

đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho anh Hà Văn T với tổng số tiền là 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng) thì bị Tổ công tác Công an phường Y, thành phố Uông Bí phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo khoản 2 Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính, nay lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi này. Do đó, mặc dù số tiền bị cáo đánh bạc có giá trị dưới 5.000.000 đồng nhưng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính:

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh xã hội. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính, nhận thức được đánh bạc dưới hình thức số đề được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi, bị cáo vẫn bất chấp thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua phân tích, đánh giá trên thấy rằng: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

-Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về biện pháp ngăn chặn: Hủy biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bút bi màu xanh, 03 ghế nhựa màu xanh, 01 bàn kim loại sơn trắng là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị nên tịch thu, tiêu hủy và 230.000 đồng là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ 02 tờ giấy hình chữ nhật kích thước (10x7)cm (phơ đề) có ghi các số “26-1; 77-03-48/6đ + 5đ; 03-60; 02-10; đầu 0-5/(23)” và 48 tờ giấy hình chữ nhật kích thước (10x7)cm (phơ đề) chưa ghi gì. Đây

là vật chứng cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án để làm tài liệu, chứng cứ giải quyết vụ án nên không đề cập xử lý.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với người có hành vi liên quan: Anh Hà Văn T là người đã có hành vi mua số đề của bị cáo Lưu Thị N nhưng chưa đủ điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Uông Bí ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thị N phạm tội “ *Đánh bạc*”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Thị N **20.000.000 đồng** (*hai mươi triệu đồng*), nộp ngân sách nhà nước.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 15 ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Lưu Thị N.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 230.000 đồng (*hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) bút bi màu xanh, 03 (ba) ghế nhựa màu xanh, 01 (một) bàn kim loại sơn trắng

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng và bảng kê tiền tang vật ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lưu Thị N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND, CA Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Tp. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS CA Tp. Uông Bí;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- UBND p. Yên Thanh, Tp. Uông Bí;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy

